

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Hòa

Bà Lưu Thị Thôi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồ L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn H L, xã H Th, huyện B B, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Ông Phạm M Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu phố D, phường X A, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị Hồ L (có đơn xin xét xử vắng mặt),
vắng mặt ông Phạm M Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn
bà Nguyễn Thị Hồ L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà bà Nguyễn Thị Hồ L và ông Phạm M Th tự tìm
hiếu, quen biết nhau vào năm 2020, đến năm 2021 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường X A, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 24/02/2021. Quá trình chung sống thì giữa bà Nguyễn Thị Hồ L và ông Phạm M Th xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình, con cái mà thường xuyên tụ tập ăn chơi, vay nợ bên ngoài dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 3/2022 đến nay, bà L và ông Th đã sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm với ông Th, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồ L và ông Phạm M Th có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 19/4/2021. Hiện bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và chưa yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồ L xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm M Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm M Th và bà Nguyễn Thị Hồ L tự tìm hiểu, quen biết nhau vào năm 2020, đến năm 2021 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X A, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 24/02/2021. Ông Th thừa nhận vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa ông Th và bà L bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2022, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Nguyễn Thị Hồ L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Th cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm M Th và bà Nguyễn Thị Hồ L có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 19/4/2021. Sau ly hôn, ông Th đồng ý giao con chung cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên và ông Th không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm M Th xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung:

Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 19/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Hồ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồ L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Khu phố D, phường X A, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải đề các đương sự đoàn tụ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa để xét xử đối với vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm M Th đã có bản tự khai, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải vào các ngày 07/6/2022 và ngày 23/6/2022, đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Th. Tuy nhiên ông Th vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn ông Phạm M Th đã có bản tự khai, bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồ L và ông Phạm M Th tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/02/2021 tại Ủy ban nhân dân phường X A, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù bà L và ông Th đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, quá trình chung sống giữa bà L và ông Th xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Các bên đều thừa nhận đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2022, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nay, bà Nguyễn Thị Hồ L yêu cầu ly hôn, ông Phạm M Th cũng đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồ L và ông Phạm M Th có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 19/4/2021. Hiện bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và chưa yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại bản tự khai, ông Th cũng đồng ý để bà L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, bà L còn trình bày hiện nay bà có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng từ 05 triệu đồng, gia đình bà L còn phụ thêm bà nuôi con. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Tuyết Anh, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Tuyết Anh cho bà L được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Hồ L chưa yêu cầu ông Phạm M Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xem xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồ L được ly hôn với ông Phạm M Th.

2. Về quyền nuôi con: Giao con chung tên là Phạm Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 19/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Hồ L được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Bà Nguyễn Thị Hồ L chưa yêu cầu ông Phạm M Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009666 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Nguyễn Thị Hồ L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường X A, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

